

Số: 17 /KH-MNMTH

Na Sang, ngày 29 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2615/KH- SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-MNMTH ngày 29/08/2025 của trường Mầm non Ma Thị Hồ về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-MNMTH ngày 29/8/2025 của Trường mầm non Ma Thị Hồ về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026;

Trường mầm non Ma Thị Hồ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non Ma Thị Hồ được thành lập vào 2007 và được đặt tại bản Hồ Chim 1, trung tâm xã Ma Thị Hồ - Huyện Mường Chà - Tỉnh Điện Biên. Trường nằm trong khu vực xã biên giới còn đặc biệt khó khăn với:

Diện tích tự nhiên: 13.531,44 ha

Dân số: 4686

Tổng số hộ toàn xã: 872 hộ

Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 14

Trường có 14 điểm bản địa bàn các bản cách xa nhau, trong đó điểm. Tổng diện tích toàn trường 6.171,1m², có khuôn viên thoáng mát, xanh – sạch – đẹp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ càng ngày càng được tăng cường đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. Trường có chi bộ Đảng độc lập với 20 đảng viên, có tổ chức Công đoàn cơ sở với 54 đoàn viên.

- Số trẻ toàn trường (*tính đến ngày 20/9/2025*): Có 31 lớp với 708 học sinh.

1. Điểm mạnh

a. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.2. *Đội ngũ CBGVNV* : Tổng số : 58 người trong đó:

* *CBQL* : 3 đ/c, nữ 3 đ/c, trong đó : Thạc sỹ : 1 đ/c; Đại học : 2 đ/c, Đảng viên : 4

* *Giáo viên* : 48 đ/c . Nữ 48 đ/c trong đó: ĐHSPTM: 42 đ/c; CĐSPTM: 6 đ/c.

* *Nhân viên* : 7 đ/c. Nữ 4 đ/c, trong đó: Kế toán : 1 đ/c; NV Nấu ăn : 3 đ/c; y tế : 1 đ/c; Bảo vệ : 2 đ/c

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu. Có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình với công tác, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

b. Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Nhà trường luôn quan tâm đến các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: Tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ.

Chương trình giáo dục được phát triển phù hợp với đặc điểm trẻ và địa phương, tổ chức thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ tại trường. Các nhóm, lớp thực hiện, tuân thủ đúng, đủ các nội dung giáo dục, Nhà trường thường xuyên đánh giá, rà soát chương trình giáo dục để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ được đánh giá xếp loại khá, tốt về các mặt phát triển theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

c. Về cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trẻ được bổ sung, mua sắm, sửa chữa hàng năm tương đối đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan sư phạm, có nhiều cây xanh bóng mát đảm bảo tốt cho các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

2. Điểm yếu

Địa bàn trường quản lý rộng, nằm rải rác ở các bản lẻ cách xa nhau, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa, nên giáo viên ít có điều kiện để học hỏi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm.

Đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã nhà còn nhiều khó khăn, nhận thức về công tác xã hội hóa giáo dục trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ còn nhiều hạn chế vì điều kiện kinh tế và tỷ lệ hộ nghèo cao. Sự vào cuộc của chính quyền và một số bộ phận nhân dân trong công tác xã hội hóa chưa nhiều.

Hiện tại nhà trường vẫn còn 22,6% phòng học là phòng tạm(nhà ba cứng khung sắt mái tôn).

Việc bảo quản trang thiết bị đồ dùng đồ chơi ở các điểm bản lẻ còn nhiều bất cập do một số phòng học chưa đảm bảo kiên cố và ý thức bảo vệ của người dân chưa tốt.

100% trẻ tuyến mới chưa biết tiếng việt nên ảnh hưởng đến việc huy động số lượng và chất lượng của nhà trường bồi dưỡng chuyên môn.

Trẻ nhà trẻ và trẻ 3 tuổi mới ra lớp chưa biết tiếng phổ thông nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục trẻ. Trình độ dân trí của nhân dân ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn.

Một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm lớp. Chưa tích cực học hỏi chuyên môn.

Khuôn viên trung tâm trường và một số điểm bản diện tích còn thiếu 600 m² không đảm bảo, khó khăn trong việc sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.

II. MỤC TIÊU NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Chỉ tiêu, nội dung:

- Tổng số nhóm lớp: 31 lớp (trong đó: Nhóm trẻ: 10 nhóm lớp với 231 trẻ; Mẫu giáo 21 nhóm lớp với 477 trẻ)

- Tổng số trẻ huy động ra lớp so với tổng số trẻ trong độ tuổi 715/858 đạt 83,3%.

- Trong đó: Nhà trẻ huy động 233/376 trẻ đạt 62%; Mẫu giáo huy động 482/482 trẻ đạt 100% ; 7/7 trẻ mẫu giáo khuyết tật ra lớp. (Trong đó trái tuyến trẻ nhà trẻ là 2 trẻ; mẫu giáo 11 trẻ), trẻ đi học xã khác là 19 trẻ.

**Cụ thể toàn trường*

Nội dung	Chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025-2026			Kế hoạch thực hiện năm học 2025-2026		
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %
Nhà trẻ	10	217	53,6	10	231	62
Mẫu giáo	21	474	100	2	477	100
MG 5 tuổi	14	167	100	14	169	100
Cộng	31	691	78,6	31	708	83,3

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

Chăm sóc nuôi dưỡng			Chăm sóc giáo dục			Huy động trẻ MN 5 tuổi
Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe	Tỷ lệ Suy dinh dưỡng	Tỷ lệ béo phì	Tỷ lệ chuyên cần	Bé khỏe bé ngoan	Bé xuất sắc	
100%	< 4%	0%	96%	96%	45%	100%

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Nhà trường đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Nhà trường tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập”. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm lớp thực hiện và phát triển chương trình GDMN; . Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

Nhà trường thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời

thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy.

Thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu.

4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường tích cực xây dựng, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường tại điểm trung tâm và các điểm bản lẻ đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, đã tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Nhà trường có 31 phòng học trong đó kiên cố 24 phòng học kiên cố, 7 phòng học bán kiên cố.

- 31/31 phòng học có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp mỗi tháng có 3 bộ đồ dùng đồ chơi tự tạo để tại lớp phục vụ cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tu sửa bàn, ghế, phản ngủ, các thiết bị đồ dùng khác khi bị hư hỏng cho 100% lớp học đảm bảo yêu cầu dạy và học.

- Tu sửa hệ thống phòng học, nhà vệ sinh và xây dựng các phòng chức năng tại khu trung tâm. Làm nhà vệ sinh, hàng rào, công trình nước sạch, sân chơi, sơn sửa lại lớp học xuống cấp ở các điểm trường để đảm bảo giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Phân đầu 100% các sân chơi ở các điểm bản có 5 loại đồ chơi ngoài trời.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục

Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi của trẻ.

6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT.

** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia:*

Trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng trường mầm non. Nhà trường đã thu thập, lưu trữ cẩn thận. Giữ vững các tiêu chí, tiêu chuẩn đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường tiếp tục duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo các tiêu chuẩn về trường chuẩn.

** Công tác phổ cập GDMNTNT:*

Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Huy động 100% trẻ 5 tuổi tới trường, đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 98 %.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và được bàn giao vào lớp 1.

- Đảm bảo chế độ chính sách cho học sinh cho trẻ 5 tuổi được hưởng chế độ ăn trưa và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

- 100% các lớp 5 tuổi có đủ phòng học và đảm bảo đủ diện tích tối thiểu 1,5 m² /trẻ, có đủ công trình vệ sinh kiên cố, bán kiên cố, có sân chơi và đồ chơi ngoài trời cho các cháu hoạt động.

- 100% các lớp 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02.

- Thực hiện chi trả đúng, đủ cho giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo đủ hệ thống hồ sơ phổ cập theo quy định, cập nhật đầy đủ thông tin, cập nhật phần mềm đầy đủ thông tin đúng thời gian quy định.

- Phấn đấu duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2025

IV. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thể chế và chính sách

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho CBGVNV và trẻ theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý hành chính trong nhà trường theo đúng quy định Điều lệ trường Mầm non, phân công bố trí công tác cho CBGVNV hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGVNV.

3. Bồi dưỡng đội ngũ

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho CBGVNV bằng nhiều hình thức: Tự bồi dưỡng, bồi dưỡng về xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non về đổi mới hình thức và phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2, tạo điều kiện cho CBGVNV học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn.
- Tích cực tham gia Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.
- Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên nắm vững một số kiến thức cơ bản về ứng dụng vào thực tiễn trong việc thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường.
- Phổ biến những nội dung cần bồi dưỡng đến đội ngũ CBGVNV, nghiên cứu và tổ chức thảo luận nội dung đó trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Hàng tháng tổ chức thảo luận một nội dung vào buổi sinh hoạt chuyên môn.
- Xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức lối sống tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn khá, giỏi, năng động luôn đáp ứng kịp thời những thay đổi và yêu cầu trong từng giai đoạn, có trình độ tin học cơ bản sử dụng tốt vào thực hiện hồ sơ sổ sách và thiết kế bài giảng dạy trẻ.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung Chương trình.
- Chú trọng giáo dục lòng ghép văn hóa địa phương, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, thảo luận nhóm. Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM vào tích hợp dạy trẻ.
- Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm cho trẻ.
- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Đảm bảo có sự kết hợp chặt chẽ giữa 2 môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường.

5. Cơ sở vật chất

- Rà soát sửa chữa cơ sở vật chất, cải tạo các khu vui chơi cho trẻ, sơn sửa các đồ chơi ngoài trời; duy tu hệ thống đèn, điện chiếu sáng, quạt mát.
- Tăng cường công tác tham mưu lãnh đạo các cấp có kế hoạch đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình còn thiếu ở trung tâm trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục.

6. Công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của nhà trường hợp lý.
- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn đảm bảo minh bạch và công khai kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

7. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường UDCNTT trong công tác dạy học và quản lý

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Triển khai thực hiện hồ sơ điện tử, số hoá các hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong nhà trường. Thực hiện tốt công khai theo Thông tư số 09/2024/TTBGD-ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đảng viên trong nhà trường.

- Phối hợp Công an xã, Ủy Ban nhân dân xã Ma Thì Hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; phối hợp Trạm y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh, phòng chống các bệnh thường gặp ở trẻ.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các phong trào thi đua và bảo vệ lợi ích chính đáng của CBGVNV trong trường.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN, hỗ trợ và chung tay tạo cảnh quan môi trường đồng thời phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Lập kế hoạch phát triển nhà trường năm 2023-2024 và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; phổ biến rộng rãi kế hoạch đến toàn thể CBGVNV, cha mẹ trẻ em và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà trường; Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm tra, đánh giá rà soát việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường và báo cáo về UBND xã Na Sang theo quy định.

2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần công việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; tổ chức rà soát đánh giá chương trình để xây dựng phát triển chương trình phù hợp với tình hình nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, trong đó mỗi hoạt động có nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người thực hiện.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

4. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên

- Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch công tác cá nhân cụ thể nhằm đạt kế hoạch đã đề ra.

5. Các đoàn thể trong nhà trường

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung có liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, tham mưu với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường mầm non Ma Thị Hồ./.

Na Sang, ngày 20 tháng 09 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền Trang